

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số :111 /2018/HS-ST

Ngày : 25/9/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Giáp và ông Lộc Văn Bậu
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện

Trảng Bom.

- ***Đại diện VKSND huyện Trảng Bom - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***
Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 126/ 2018/ TLST-HS ngày 04/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Đình D, sinh năm 1978 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình Th(chết) và bà Dương Thị Ng, sinh năm 1933; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979(đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội “ Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/7/1999; Năm 2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/9/2005; Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2008. Bị cáo bị bắt ngày 28/4/ 2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Trảng Bom, có mặt.

Người bị hại: Anh Huỳnh Minh H, sinh năm 1988. HKTT: ấp Trường Trung, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, tỉnh Cần Thơ. Tạm trú: thôn Tây Lạc, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện T, tỉnh Đ. Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1979. HKTT: ấp 4, xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Trú tại: 37B, ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện T, tỉnh Đ, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh PH Thanh H, sinh năm 1988. Trú tại: số 57, khóm 1, phường 9, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; Anh Nguyễn Quang P, sinh năm 1985. Trú tại: ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện T, tỉnh Đ; Anh Lê Long H, sinh năm 1984. Trú tại: ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994. Trú tại: ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; Anh Hoàng Hữu N, sinh năm 1987. Trú tại: A 33/11 AC, QL 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, tp.Hồ Chí Minh(tất cả nhân chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Đình D có quan hệ quen biết với anh Bùi Văn Th và anh Huỳnh Minh H, trong khoảng thời gian từ 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018 tại thôn Tây Lạc, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện T, tỉnh Đ. D đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Th và anh H nhiều lần, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng thời gian tháng 12/2017 thông qua quan hệ bạn bè nên Vũ Đình D đã giới thiệu cho anh Bùi Văn Th mua một xe mô tô hiệu SuZuki Sport biển số 52M4-1940 để sử dụng. Sau một thời gian sử dụng, xe bị hỏng nên anh Th đã đưa xe và giấy đăng ký cho D nhờ D đi sửa. Sau khi được anh Th giao xe D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Th nên D đã nói dối anh Th là đang cần tiền đi đóng thuế làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hỏi anh Th mượn số tiền 70.000.000đ, tưởng thật nên anh Th đã đồng ý đưa cho D trước số tiền 30.000.000đ. Sau khi lấy được số tiền 30.000.000đ thì anh Th nói đến ngày 11/01/2018 đưa tiếp số tiền 40.000.000đ. Sáng ngày 11/01/2018 D mang xe mô tô biển số 52M4-1940 đến tiệm cầm đồ “Phong” ở ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện T do anh Nguyễn Quang Ph làm chủ cầm được số tiền 25.000.000đ. Đến khoảng 10 giờ Th gọi cho D đến quán cà phê “ Hoa phượng” tại ấp An Chu, xã Bắc Sơn để đưa tiếp số tiền 40.000.000đ cho D. Số tiền 95.000.000đ D đã chiếm đoạt của anh Th, D đã tiêu xài hết.

Theo kết quả của Hội đồng định giá, xe mô tô biển số 52M4-1940 có trị giá 35.000.000đ.

Vụ thứ hai: Do có mối quan hệ quen biết với anh Huỳnh Minh H và anh H không có hộ khẩu thường trú tại xã Bắc Sơn, huyện T nên mới nhờ Vũ Đình D đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B8976.53. Vào khoảng thời gian 08 giờ ngày 11/01/2018 sau khi lấy được số tiền 70.000.000đ và tiền cầm xe của anh Th được 25.000.000đ, D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 60B8-976.53 của anh Huỳnh Minh H bằng cách nói dối là mượn xe đi làm giấy tờ nhà đất, anh H tin và tưởng thật nên đã giao xe cho D mượn. Sau khi lấy được xe D đến quán nước mía ngồi uống nước đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì quay lại nói anh H là cần đi thành phố Hồ Chí Minh đón cháu gái về, mục đích là để mượn giấy đăng ký

xe 60B8-796.53, anh H tin giao giấy tờ xe cho D, D điều khiển xe đi các tỉnh miền tây. Sau đó D đến tiệm mua bán xe cũ “Lâm Tài” ở phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long do anh Phùng Thanh H làm chủ để bán xe mô tô nêu trên được 26.500.000đ rồi đi thành phố Cần Thơ chơi và sử dụng số tiền 5.000.000đ từ việc bán xe của anh Huỳnh Minh H để mua xe mô tô 65U1-3972. Số tiền còn lại D tiêu xài hết.

Thấy D mượn xe lâu không thấy trả, anh Huỳnh Minh H và vợ là chị Phan Thị Ngọc Giàu liên lạc và đi tìm thì phát hiện D đang điều khiển xe mô tô 65U1-3972 ở xã Tân Phú, huyện Tân Bình, tỉnh Vĩnh Long nên giữ D lại và báo công an xã Tân Phú để giải quyết. Công an xã Tân Phú, huyện Tân Bình, tỉnh Vĩnh Long đã lập biên bản ghi nhận sự việc và bàn giao D cùng hồ sơ, xe mô tô 65U1-3972 cho Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo thẩm quyền.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận trị giá xe mô tô 60B8-976.53 có trị giá là 40.850.000đ.

Tại cáo trạng số 121/CT/VKS-HS, ngày 29/8/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Vũ Đức D về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì. Về dân sự bị cáo trình bày đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại và được những người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Riêng đối với xe mô tô biển số 60B8-976.53 bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000đ cho anh Huỳnh Minh H, anh H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu lấy lại xe. Hiện nay chủ sử dụng xe nêu trên do anh Nguyễn Văn C làm chủ.

Đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù vì bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người khác và đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Th và anh H, bị cáo là người có nhân thân xấu vì đã từng bị xử phạt tù về các tội “Cướp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về vật chứng: Xe mô tô 65U1-3972 khi bị cáo mua lại có nguồn gốc rõ ràng nên bị cáo và anh Huỳnh Minh H đã thỏa thuận dùng xe mô tô nêu trên để trả nợ cho anh H số tiền 5.000.000đ mà bị cáo đã mượn anh H từ trước, anh H đã đồng ý nhận và không có ý kiến gì. Do bị cáo D là người đứng tên xe mô tô biển số **60B8-976.53**, nên anh Phùng Thanh H mua xe và không biết xe mô tô nêu trên do

bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý. Hiện xe mô tô nêu trên do anh Nguyễn Văn C là chủ sử dụng. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự không có ai yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018 tại địa phận ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện T, tỉnh Đ. Vũ Đình D đã có hành vi gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 110.850.000đ (trong đó có 70.000.000đ của anh Th và 40.850.000đ là trị giá xe mô tô biển số 60B8-976.53 của anh H) và bị cáo đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô biển số 52M4-1940 của anh Th có trị giá là 35.000.000đ. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Vũ Đình D phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

[1] Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của những người bị hại nên đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn Th và anh Huỳnh Minh H được pháp luật công nhận và bảo vệ, hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội nên cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu vì đã từng bị xử về các tội “Cướp tài sản”; “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, những người bị hại không yêu cầu về dân sự và đã có đơn bãi nại cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Về xe mô tô biển số 60B8-976.53 Huỳnh Minh H không yêu cầu lấy lại xe vì bị cáo và anh Huỳnh Minh H đã thỏa thuận nhận số tiền 40.000.000đ (tương đương trị giá xe), hiện xe mô tô nêu

trên anh Nguyễn Văn C đứng tên chủ sử dụng mới(bút lục 178). Ngoài ra không có ai tranh chấp gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Vũ Đình D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; khoản 1 điều 175; điểm b, s khoản 1 điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Đình D 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01(một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 04 năm 2018.

2. Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo, Bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- THADS huyện;
- Lưu h/s, án văn.

Nguyễn Triều Châu(Đã ký)

